

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuấn Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Thiện Đào Duyên.
- Bà Nguyễn Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Hồng C, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số I, ấp D, xã D1, huyện Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thái B, sinh năm: 197EE.

Địa chỉ: Số F, khóm G, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Chị C và anh B mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Hồng C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh B tự tìm hiểu nhau khoảng 02 năm trước khi sống chung vợ chồng vào năm 2004, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết

hôn ngày 04/3/2009 tại UBND phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc. Khi sống chung vợ chồng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B có tính gia trưởng yêu cầu chị C phải làm theo ý anh B, khi chị C không làm theo ý anh B thì sau khi đi uống rượu về anh B gây gỗ, có lời lẽ xúc phạm chị C, có lúc chị C và anh B đánh nhau. Anh B có tính ích kỷ nhỏ nhen, khi chị C lo cho cha bệnh anh B không chia sẻ mà còn nói xấu chị C. Từ tháng 7/2022 chị C về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Chị C nhận thấy không còn tình cảm thương yêu anh B, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn anh B. Những khuyết điểm của anh B chị C có trao đổi, góp ý với anh B nhưng anh B không thay đổi, trước đây khoảng năm 2017 chị C có nộp đơn ly hôn đến Tòa án sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vẫn không thể sống chung vợ chồng được. Trong trường hợp không được ly hôn với anh B thì chị C cũng không về đoàn tụ sống chung vợ chồng với anh B.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy A1, sinh ngày 19/9/20VV, hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Thái B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B thống nhất theo lời trình bày của chị C về thời gian tìm hiểu, sống chung vợ chồng, đăng ký kết hôn. Tuy vợ chồng sống chung có lúc gây gỗ nhưng cũng có hạnh phúc, anh B không có tính gia trưởng, không có việc anh B yêu cầu chị C phải làm theo ý anh B, cũng không có việc không làm theo ý anh B thì sau khi đi uống rượu về anh B có lời lẽ xúc phạm chị C. Anh B thừa nhận trước đây thường xuyên đi uống rượu và khi anh B về nhà vợ chồng gây gỗ, có những lời nói xúc phạm nhau, có lúc anh B và chị C đánh nhau. Từ năm 2019 anh B đã giảm việc uống rượu lại, vào năm 2020 anh B và chị C gây gỗ nhau, anh B có lấy dao dọa chị C, chị C về nhà mẹ ruột ở, anh B có đến năn nỉ viết cam kết. Từ năm 2020 đến nay anh B và chị C không còn đánh nhau. Trước đây, khoảng năm 2017 chị C có nộp đơn ly hôn anh B đến Tòa án sau đó rút đơn đoàn tụ vợ chồng. Từ tháng 7/2022 chị C về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Nay anh B mong muốn đoàn tụ vợ chồng với chị C để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, những hạn chế khuyết điểm của anh B mà chị C không thích anh B có khắc phục.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy A1, sinh ngày 19/9/20VV, hiện con chung đang sống với chị C. Trường hợp ly hôn anh B đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Hồng C, cho chị C ly hôn anh Phạm Thái B.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Thúy A1, sinh ngày 19/9/20VV, hiện con chung đang sống với chị C, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Dương Thị Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Thái B là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị C và anh B chung sống vợ chồng từ năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2009 tại UBND phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*

Qua Tòa án thu thập chứng cứ là lời khai của chị C và anh B thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị C và anh B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như thường xuyên gây gổ, có những lời lẽ xúc phạm nhau, có lúc đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai không cùng quan điểm sống, không cảm thông, chia sẻ cho nhau trong công việc cũng như sinh hoạt gia đình; Anh B thường xuyên đi uống rượu và sau khi về nhà thì vợ chồng gây gổ, có những lời nói xúc phạm nhau, có lúc đánh nhau. Vào năm 2020 anh B và chị C gây gổ nhau anh B có lấy dao dọa chị C, chị C về nhà mẹ ruột ở, anh B có đến năn nỉ viết cam kết. Từ tháng 7/2022 chị C về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Từ đó cho thấy đời sống hôn nhân giữa chị C, anh B vi phạm nghiêm trọng quy định về tình nghĩa vợ chồng và có những hành vi bạo lực gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*.

Do chị C, anh B không thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên đã làm cho tình cảm giữa vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã động viên, hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng để cùng chăm lo cho các con, nhưng chị C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh B.

Chị C xác định không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh B không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu không được ly hôn với anh B thì chị C cũng không trở về chung sống vợ chồng với anh B.

Về phía anh B: Không đồng ý ly hôn chị C vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị C; anh B mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ chung sống với nhau để cùng chăm lo cho con, nhưng anh B cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với chị C.

Bên cạnh đó, chị C và anh B thừa nhận vợ chồng thường xuyên gây gổ, có những lời nói xúc phạm nhau, có lúc đánh nhau, có lần anh B cầm dao dọa chị C, từ tháng 7/2022 chị C đi nơi khác sinh sống vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay. Năm 2017 chị C có nộp đơn ly hôn anh B đến Tòa án sau đó vợ chồng hòa giải đoàn tụ và chị C rút đơn, nhưng chị C nhận thấy không thể sống chung vợ chồng với anh B được nên nay lại nộp đơn yêu cầu ly hôn.

Từ những phân tích trên cho thấy; tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh B đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không có thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng như anh B có hành vi bạo lực gia đình. Nếu chị C, anh B đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc và chị C cho rằng cũng sẽ không trở về sống chung vợ

chồng với anh B nếu không được ly hôn với anh B. Do đó, xét thấy việc chị C yêu cầu được ly hôn anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C và anh B thỏa thuận thống nhất khi ly hôn chị C được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Thúy A1, sinh ngày 19/9/20VV, hiện con chung đang sống với chị C, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung của chị C, anh B sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Thị Thúy A1 và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị C, anh B về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Anh B được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung:

Về chia tài sản chung khi ly hôn: Do chị C và anh B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Do chị C và anh B xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Hồng C. Cho chị Dương Thị Hồng C ly hôn anh Phạm Thái B.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Dương Thị Hồng C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Thị Thúy A1, sinh ngày 19/9/20VV, hiện con chung đang sống với chị C .

Anh Phạm Thái B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị Dương Thị Hồng C không yêu cầu anh Phạm Thái B cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng C nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, chị C đã nộp ngày 11/10/2022 theo biên lai thu số 0001069 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND P. Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Phạm Văn Tuấn Em**